

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGROUP TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGROUP TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL VINAGROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINAGLOBAL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107522792

3. Ngày thành lập: 28/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm giữa, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943.303.139

Fax:

Email: newworld1168@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
10.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
14.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Khai thác quặng sắt	0710
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19.	Sản xuất sợi	1311
20.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
21.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
22.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322

23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Gồm có: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh'	4669
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Gồm có: - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh. - Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;	4772
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Gồm có: nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;	5610
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
35.	Cổng thông tin	6312
36.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá Gồm có: Đại lý;	4610
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Gồm có: - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh... - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc	4649
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659

51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Gồm có: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
56.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
57.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
58.	Quảng cáo	7310
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
62.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
63.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG	Số 17, tổ 1, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.920.000	79.200.000.000	80,000	B7247654	
			Tổng số	7.920.000	79.200.000.000	80,000		
2	PHAN VĂN THANH	Thôn Duyên Yết, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	10,000	112111892	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	10,000		
3	VŨ THẾ TRƯỜNG	Thôn Nhân Lung, Xã Nam Thanh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	10,000	036081000158	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN VĂN THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112111892

Ngày cấp: 06/02/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Duyên Yết, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm giữa, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội